TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 746/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 704/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc *"*Thuận tình ly hôn*"*, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Đinh Thị L – sinh năm 1973;

Địa chỉ: 27/15, Đường HT44, Khu phố 3, phường HT, Quận 12, TP.HCM.

Và ông Trần Văn D – sinh năm 1974;

Địa chỉ: 27/15, Đường HT44, Khu phố 3, phường HT, Quận 12, TP.HCM.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị L và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Thùy L, sinh ngày 01/12/1999 (đã trưởng thành) và Trần Hữu S, sinh ngày 06/9/2004. Giao con chung chưa trưởng thành tên Trần Hữu S, sinh ngày 06/9/2004 cho bà Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Tiền cấp dưỡng hai bên tự nguyện thực hiện hoặc thực

hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bắt đầu từ ngày 01/01/2022 cho đến khi trẻ S tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đinh Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn D không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Đinh Thị L và ông Trần Văn D phải nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà L và ông D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022286 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đinh Thị L và ông Trần Văn D đã nộp đủ lệ phí.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01-99 do Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BC, TP.HCM cấp ngày 25/02/1999 không còn giá trị.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã TT, huyện BC, TP.HCM (nay là phường TT, quận BT, TP.HCM);
- Các đương sự;
- Lưu.-

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như